

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 42/2025/HS-PT
Ngày: 11 - 6 - 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tinh; Ông Tôn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2025/TLPT-HS ngày 05 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Huỳnh Công N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2025/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Công N, sinh năm: 1977 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm biển; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Quốc K và bà Lê Thị T; vợ: Phan Thanh P; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 21/9/2024, Huỳnh Công N - sinh năm 1977, ngụ ấp

B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang điều khiển tàu cá số hiệu BT92986TS (do bà Huỳnh Thị Bích P1 – sinh năm 1965, ngụ khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre đứng tên đăng kí) trên tuyến sông H cập bến vào Cơ sở cung cấp nước đá Kim P2 địa chỉ tại ấp A, xã A, huyện B để lấy nước đá cho tàu cá. Trên tàu cá có 02 thuyền viên đi theo là Quang Hương B - sinh năm 1970 và Nguyễn Văn H - sinh năm 1971 cùng ngụ khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre. Trong quá trình tàu cá di chuyển thì bộ phận con sò và chân vịt có dấu hiệu bị cuốn rác nên N, B và H cùng bàn bạc thống nhất là H sẽ xuống nước gỡ rác và B cũng đã soạn máy chạy ôxy và ống cung cấp ôxy trợ thở để sẵn. Ngay lúc này thì vợ Huỳnh Công N đến nên N nhờ B rời khỏi tàu để mang cá lên bờ giao cho vợ của N. Khi ông B rời khỏi tàu, máy bơm nước đá hoạt động, cần bơm nước đá bị lệch khỏi miệng hầm chứa nước đá nên ông Hồ Văn L (quản lý nhà máy N1) kêu Nguyễn điều khiển cho tàu lùi lại để cần bơm nước đá vào ngay miệng hầm chứa nước đá, N liền đi từ hầm máy leo lên buồng lái rồi nhờ 02 nhân viên của cơ sở nước đá K1 là Trần Quốc P3 và Phạm Thanh P4 gỡ dây buộc tàu giùm sau đó khởi động máy điều khiển cho lùi tàu cá lại nhưng không kiểm tra xem ông H đang làm gì, có xuống nước gỡ rác hay chưa. Sau khi N lùi tàu xong thì ông B từ đất liền lên tàu và phát hiện máy cung cấp ôxy đang mở, ống cung cấp ôxy trợ thở thì nằm dưới nước bị quấn chặt, ông B nghi ngờ ông H đang ở dưới nước bị chân vịt cuốn nên truy hô và lặn xuống nước để tìm ông H nhưng không tìm thấy nên đã thông báo về cho gia đình ông H biết sự việc. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì Nguyễn Văn H1 - sinh năm 1976 (em ruột ông H) lặn tìm phát hiện được thi thể ông Nguyễn Văn H.

Vật chứng thu giữ gồm: 03 đoạn ống nhựa màu nâu đã bị hư hỏng kích thước lần lượt là 0.01m x 3.82m, 0.01m x 1.9m và 0.01m x 1.26m được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS1.2114106; chưa xử lý.

Tại Bản kết luận giám định số 60/KLGĐTT-TTPYBT ngày 03/10/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận: Nạn nhân Nguyễn Văn H tử vong do đa chấn thương. Cơ chế hình thành thương tích do vật sắc và vật tày có cạnh gây ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 27/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Huỳnh Công N phạm tội

“Vô ý làm chết người”.

Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Công N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 4/4/2025, bị cáo Huỳnh Công N kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung của bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Công N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vô ý làm chết người” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu được hưởng án treo để ở nhà lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Huỳnh Công N khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: Do câu thả trong thực hiện công việc nên Huỳnh Công N là thuyền trưởng trước khi khởi

động lại máy vận hành tàu cá số hiệu BT92986TS không kiểm tra thuyền viên trên tàu dẫn đến sự việc thuyền viên Nguyễn Văn H xuống sông gỡ rác tại chân vịt và bị chân vịt tàu cá BT92986TS tác động gây tử vong; vụ việc xảy ra vào lúc 13 giờ ngày 21/9/2024 tại ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Huỳnh Công N phạm tội “Vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, thấy rằng: Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo nộp đơn kiến nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng án treo của 07 người dân nơi bị cáo cư trú, đơn xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới bị cáo được hưởng theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại đến tính mạng của ông H, gây mất mát đau thương vô hạn cho gia đình nạn nhân không gì bù đắp được nên cần phải bị xử lý nghiêm minh theo quy định pháp luật nhằm đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo đề giảm hình phạt hoặc cho hưởng án treo.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo là chưa đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Công N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vô ý làm chết người”; Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Huỳnh Công N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Ba Tri (3b);
- Công an và VKSND huyện Ba Tri (2b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- UBND xã Tân Mỹ Chánh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Sơn